

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN-ỦY BAN THỂ DỤC
THỂ THAO

Số:

03/2005/TTLT/BVHTT-
UBTDTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo ngày 16 tháng 11 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thể dục, thể thao ngày 25 tháng 09 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo;

Căn cứ nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao;

Liên Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao để thi hành thống nhất như sau,

Mục I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao tại Việt Nam, bao gồm quảng cáo thông qua hoạt động thể dục thể thao, quảng cáo tại các địa điểm diễn ra hoạt động thể dục thể thao và quảng cáo về hoạt động thể dục thể thao.

a) Quảng cáo thông qua hoạt động thể dục thể thao là quảng cáo trên trang phục của vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, ban tổ chức, người phục vụ và trên phương tiện, dụng cụ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao;

b) Quảng cáo tại địa điểm hoạt động thể dục thể thao là quảng cáo trong sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu, trường bắn thể thao, đường đua và các địa điểm khác phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao;

c) Quảng cáo về hoạt động thể dục thể thao là quảng cáo về các môn thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao, biểu diễn thể dục thể thao và các sự kiện thể dục thể thao khác.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao phải tuân thủ cáo quy định của Pháp lệnh Quảng cáo, Pháp lệnh Thể dục, thể thao; các văn bản pháp luật có liên quan và những quy định tại Thông tư liên tịch này.

3. Các hành vi quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao bị cấm:

a) Quảng cáo dùng hình ảnh vận động viên trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Quảng cáo các môn thể thao bị cấm;

c) Quảng cáo các phương pháp huấn luyện bị cấm;

d) Quảng cáo trên trang phục thi đấu của đội tuyển thể thao quốc gia khi tham gia giải thể thao quốc tế chính thức, trừ việc thể hiện lô-gô, nhãn hiệu của nhà sản xuất trang phục đó;

đ) Quảng cáo trong khu vực thi đấu, biểu diễn che khuất quốc kỳ, quốc huy ảnh lãnh tụ hoặc các bảng hướng dẫn chuyên môn;

e) Quảng cáo che khuất tầm nhìn của khán giả, quảng cáo làm ảnh hưởng đến hoạt động tập luyện, thi đấu, biểu diễn của vận động viên; ảnh hưởng đến việc chỉ đạo của huấn luyện viên hoặc việc thực hiện nhiệm vụ của ban tổ chức, trọng tài, nhân viên hướng dẫn, y tế, người phục vụ;

g) Quảng cáo không đúng nội dung, thời gian, địa điểm thi đấu, biểu diễn đã đăng ký hoặc cho phép;

h) Quảng cáo trái luật, điều lệ thi đấu của từng môn thể thao.

Mục II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quảng cáo thông qua hoạt động thể dục thể thao không phải xin phép thực hiện quảng cáo nhưng đơn vị thực hiện quảng cáo phải chịu trách nhiệm về nội dung,